

Ngày 31/03/2024	15,800 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	17.0%	24.4%	31.7%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	9,116 - 16,000
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	410
Số lượng CPLH (CP)	25,918,130
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,720
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	(0.60)
EPS	1,679
P/E	9.4

DT thuần
Q1/24

108
tỷ VNĐ

QoQ: ▼14.0| -11.2%
YoY: ▲ 7.00| 7.2%

LN trước thuế
Q1/24

7.92
tỷ VNĐ

QoQ: ▼5.28| -40.0%
YoY: ▲ 0.30| 4.0%

LN sau thuế
Q1/24

7.13
tỷ VNĐ

QoQ: ▼4.47| -38.5%
YoY: ▲ 0.39| 5.8%

ROA
2023

4.0%

+/- YoY: ▲ 0.6%

DT thuần
2023

453
tỷ VNĐ

YoY: ▲ 36.0| 8.6%

LN trước thuế
2023

48.9
tỷ VNĐ

YoY: ▲ 7.30| 17.3%

LN sau thuế
2023

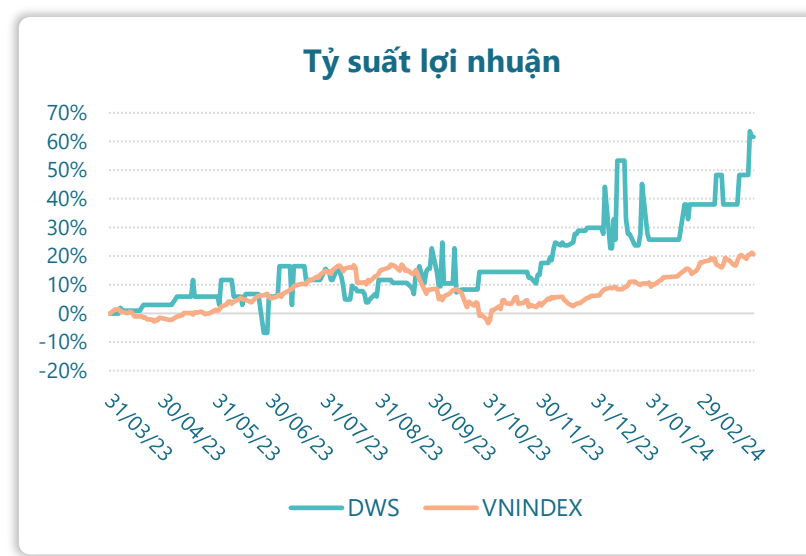
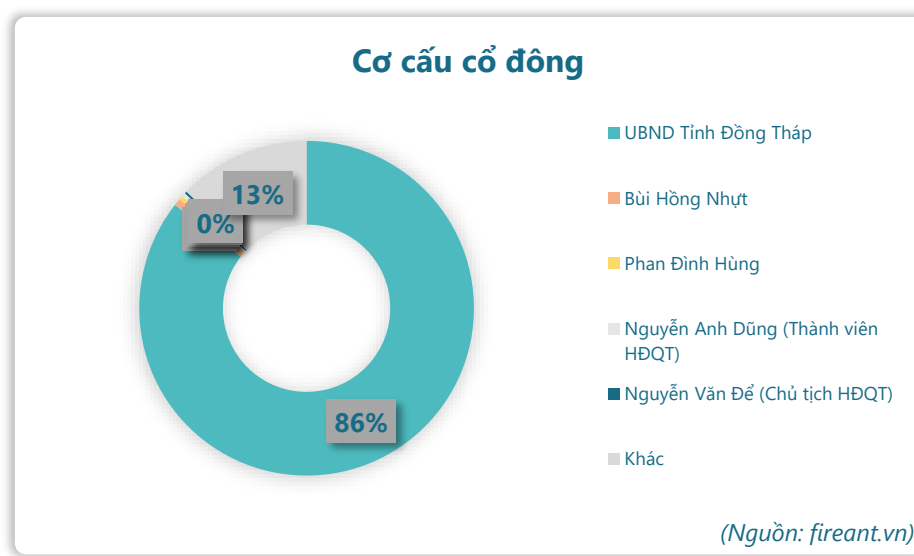
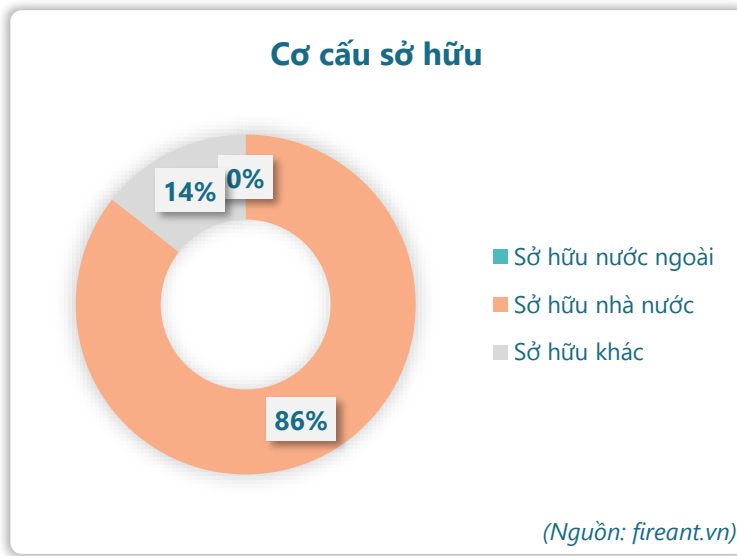
43.1
tỷ VNĐ

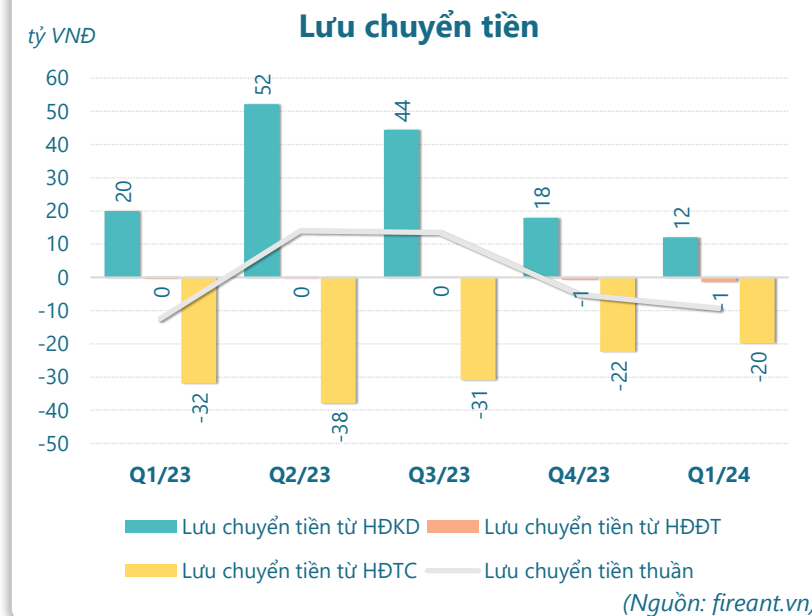
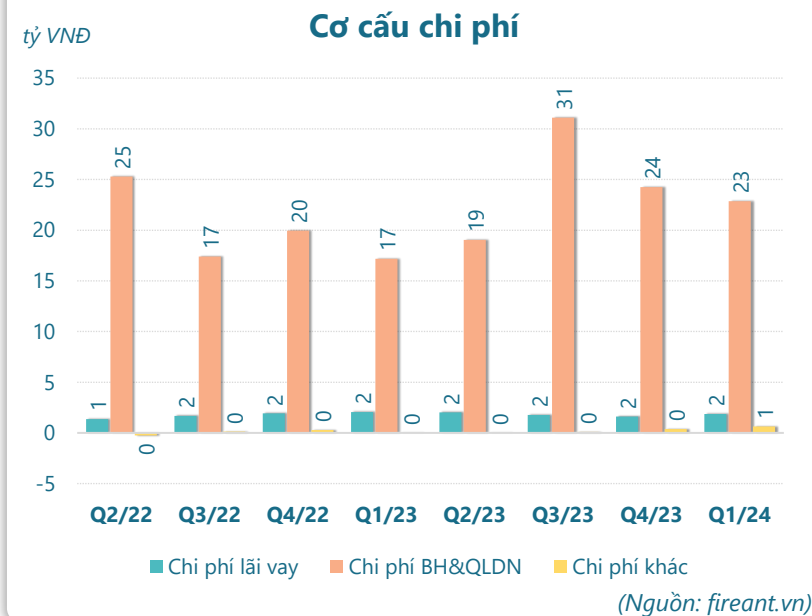
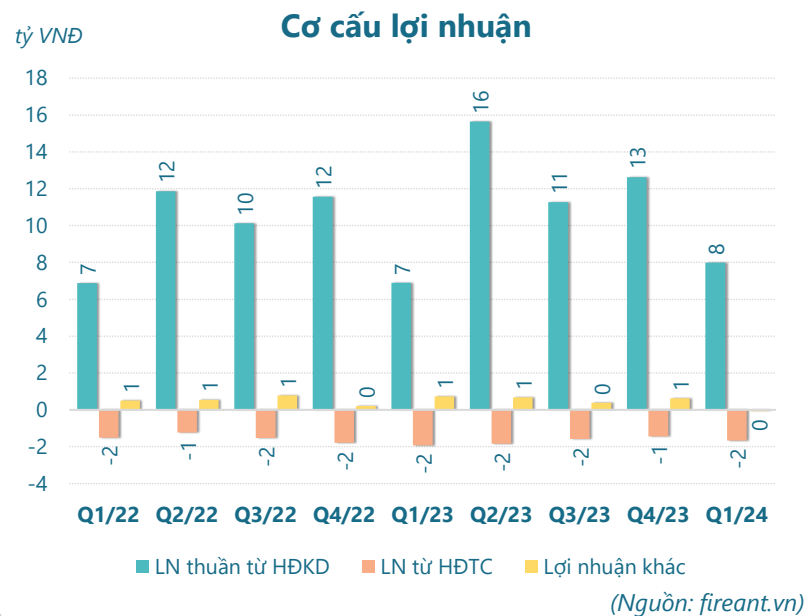
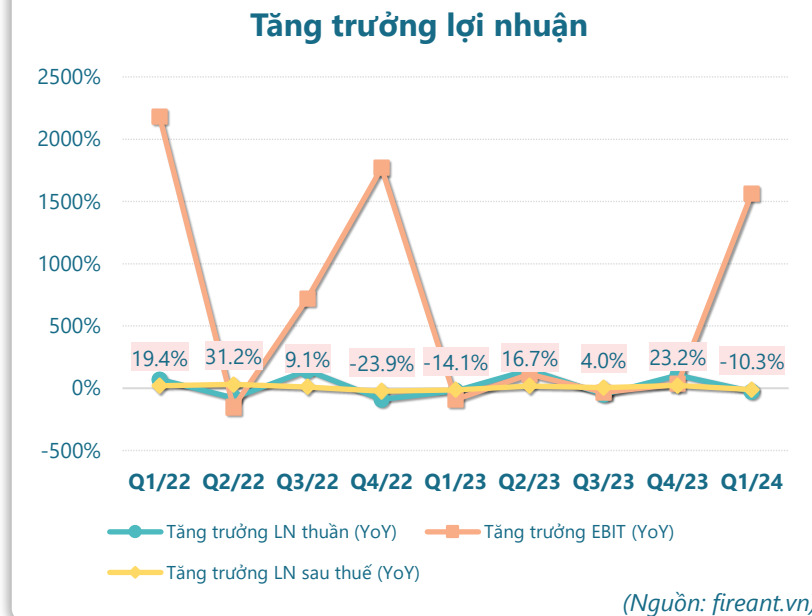
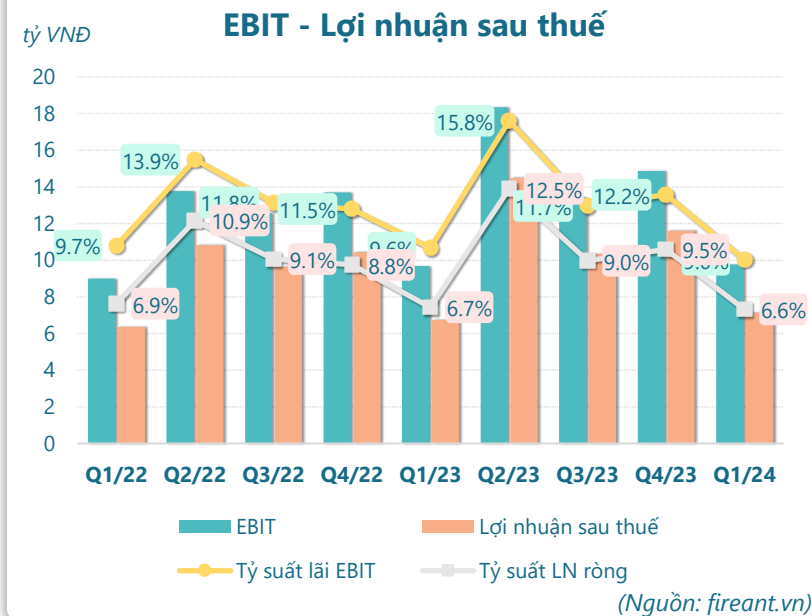
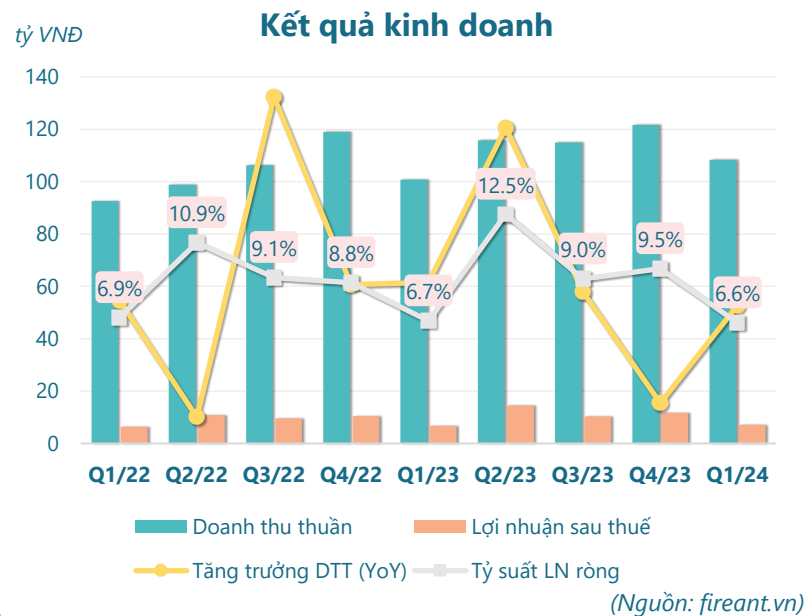
YoY: ▲ 6.70| 18.3%

ROE
2023

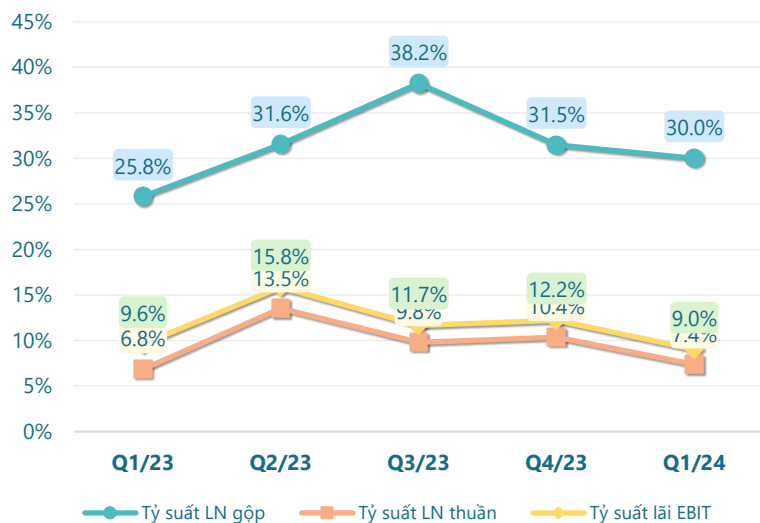
12.6%

+/- YoY: ▲ 1.4%



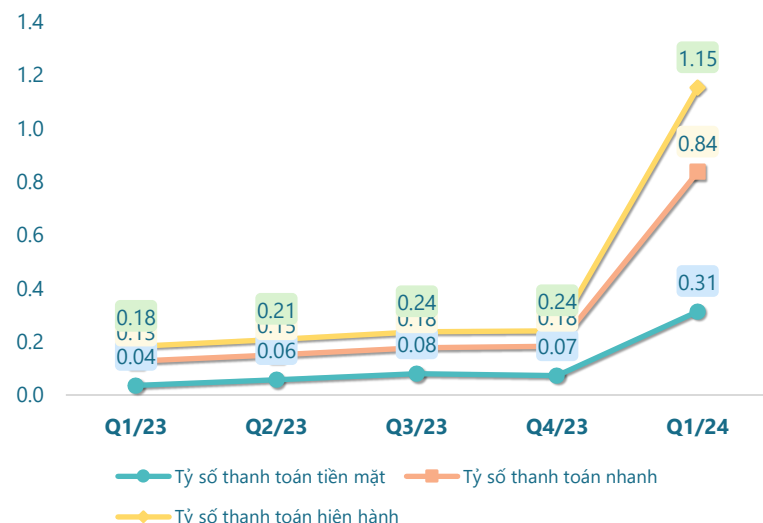


Tỷ suất lợi nhuận



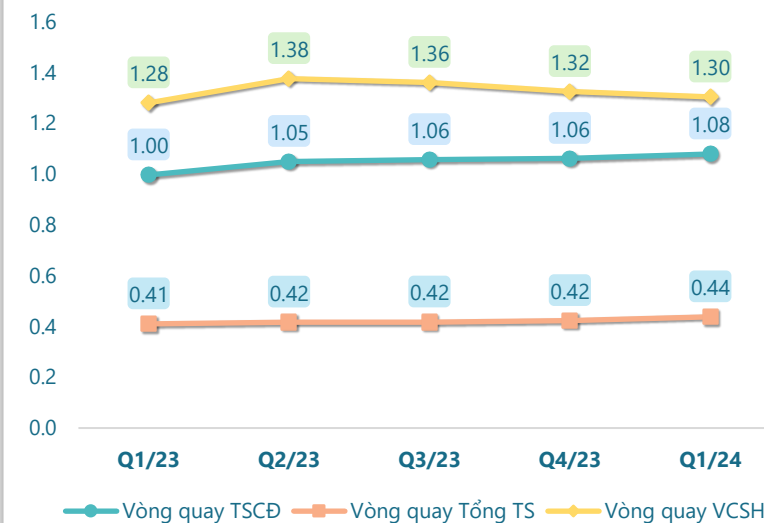
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



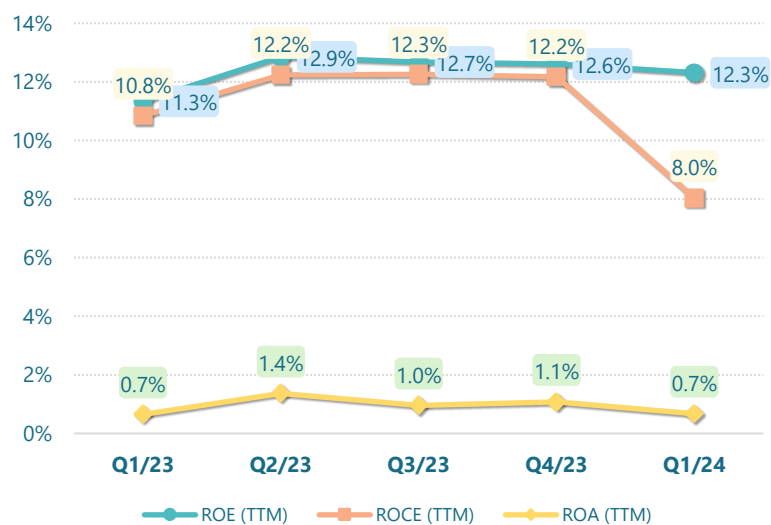
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



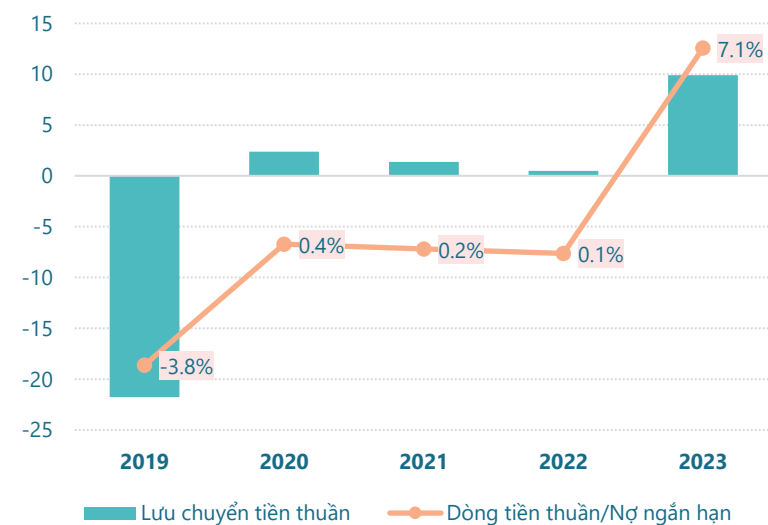
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



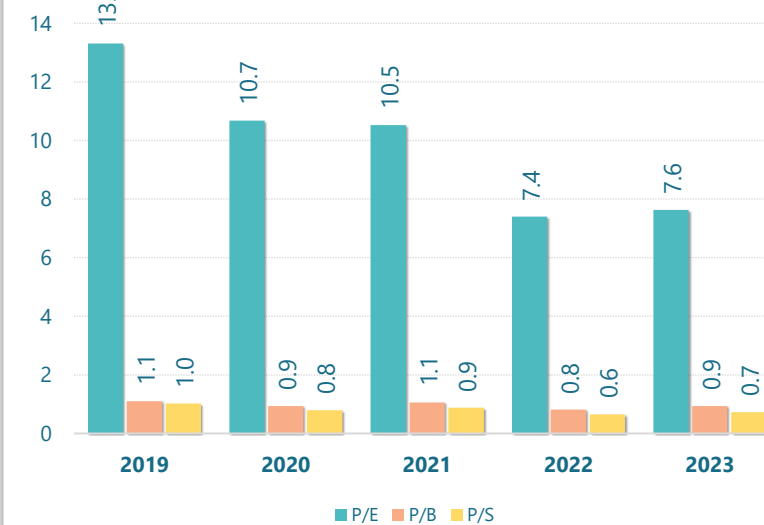
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)